



Họ và tên:

Thứngày tháng.... năm 20....

Lớp: 1A.....

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

*** Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

Câu 1. Từ nào viết đúng chính tả?

- A. thợ mai B. thợ may C. thợ mái D. thợ mây

Câu 2. Từ nào có vần **ên**?

- A. con yến B. khen ngợi C. con sên D. màu đen

Câu 3. Từ nào không có vần **âm**?

- A. mâm cơm B. kính râm C. con tằm D. củ sâm

Câu 4. Từ nào có vần khác với các từ còn lại?

trẻ em, que kem, con tem, đêm hè, xem phim

Trả lời :.....

Câu 5. Từ nào viết đúng chính tả?

- A. se lu B. xẻ gỗ C. xỏ đếm D. chim xẻ

Câu 6. Sắp xếp các chữ cái sau thành 1 từ đúng.



- A. cà kheo B. leo trèo C. khéo léo D. kéo co

Câu 7. Đáp án nào gồm các từ chứa tiếng có vần **iu**?

- A. cái rìu, chịu khó, bận bịu, đu đủ
B. chịu khó, nghỉ hưu, mưu trí, cái rìu
C. vui vẻ, bận bịu, cái túi, đu đủ
D. lú lo, cứu trợ, đu đủ, đồi núi

Câu 8. Điền chữ thích hợp vào chỗ chấm:



conâu



.....ữ số

Câu 9. Điền s hay x vào chỗ chấm?

chiaẻ ưa kia ôi đồ e lu conên

Câu 10. Giải câu đố sau:

Mùa gì se lạnh

Gió khẽ rung cây

Mây nhẹ nhàng bay

Lá vàng rơi rụng

Trả lời:

Câu 11. Những tiếng nào chứa âm **o** trong đoạn thơ sau:

*Hay chạy lon xon Vừa đi vừa nháy
Là gà mới nở Là em sáo xinh.*

A. lon, xon, bon

B. lon, ton, hót

C. lon, sáo, con

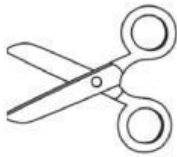
D. lon, xon, sáo

Câu 12. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Nhà dì Nga có củ nghệ, có cả gà ghô.

Câu văn trên cótiếng viết sai chính tả.

Câu 13. Tên các vật sau có chung vần gì?



A. ao

C. eo

B. en

D. au

Câu 14. Tiếng **đôi** ghép được với những tiếng nào sau đây?

A. tai

B. mắt

C. mũi

D. tay

Câu 15. Khoanh vào câu đúng:

A. cô giáo khen bạn Mai chăm chỉ.

B. Cô giáo khen bạn mai chăm chỉ

C. Cô giáo khen bạn Mai chăm chỉ

D. Cô giáo khen bạn Mai chăm chỉ.

Câu 16. Sắp xếp các từ sau thành câu và viết lại:

đồ chơi / mua cho / giỏ trái cây / Nam / mẹ / và / . /

.....

Câu 17. Điền từ thích hợp vào ô trống:

Chậm	như		.
------	-----	--	---

Ăn		nhớ	kẻ	trồng	cây	.
----	--	-----	----	-------	-----	---

Một	con		đau,	cả	tàu	bỏ	cỏ	.
-----	-----	--	------	----	-----	----	----	---

Câu 18. Nối ô chữ cho phù hợp.

Đàn gà con

chăm chỉ bới giun.

Chim sơn ca

nhờn nhờ gặm cỏ.

Chú bò

hót líu lo.

Ve

kêu râm rân.